

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 131/2021/HS-ST

Ngày 25/11/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Minh Khôi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Khương và bà Võ Thị Hoa Hằng.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 121/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Lê Ngọc T, sinh năm 1976 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Khu phố H, Phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Văn A, sinh năm 1941 (đã chết) và bà Phan Thị H1, sinh năm 1947; gia đình có 8 anh chị em, bị cáo là con thứ năm; vợ Nguyễn Thị H2, sinh năm 1977; bị cáo có 02 con, đứa đầu sinh năm 1998, đứa sau sinh năm 1999.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” - Có mặt.

Bị hại: Bà Lê Thị Bích H3, sinh năm 1964; địa chỉ: Khu phố C, thị trấn X, huyện V, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 29/6/2021, Lê Ngọc T đi dạo để bán vé số rồi ghé vào quán cà phê Apple coffee ở địa chỉ: Số 104 đường Lê Lợi (thuộc khu phố 4, phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà) để chào bán. Khi vào T thấy trên thành cửa sổ phía bên trái của quán có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, 128G, màu hồng, vỏ ốp màu xanh da trời của bà Lê Thị Bích H3; trú tại: Khu phố C, thị trấn X, huyện V, tỉnh Quảng Trị nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt. T

đã lén lút lấy điện thoại rồi đưa về cất giấu tại phòng trọ của mình ở Khu phố H, Phường H, thành phố Đ. Sau khi bị mất điện thoại, bà H3 trình báo với Công an thành phố Đông Hà, qua điều tra Công an thành phố Đông Hà phát hiện nên T đã giao nộp lại chiếc điện thoại trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 46/KL-HĐĐGTS ngày 05/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự kết luận: Trị giá 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus 128G, màu hồng tại thời điểm bị chiếm đoạt là 4.375.000 đồng.

Cáo trạng số: 126/CT-VKS-ĐH ngày 28/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Lê Ngọc T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Ngọc T từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Lê Thị Bích H3 không có yêu cầu nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà đã trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, 128G, màu hồng, vỏ ốp màu xanh da trời cho bị hại là đúng pháp luật nên không xem xét.

Bị cáo Lê Ngọc T trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi, quyết định của cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan Tiến hành tố tụng, người Tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Ngọc T đã khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng đã thể hiện đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 29/6/2021, bị cáo Lê Ngọc T đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản đã có hành vi lén lút lấy cắp 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, 128G, màu hồng có vỏ ốp màu xanh da trời của bà Lê Thị Bích H3, tài sản bị cáo lấy cắp có trị giá 4.375.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy

định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, như nội dung bản cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, làm mất trật tự trị an, gây ảnh hưởng xấu đến dư luận quần chúng nhân dân sinh sống trên địa bàn. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo hiện là người có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình có phần khó khăn, có chỗ ở ổn định nên cần áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo và chỉ cần xử phạt bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục làm ăn, sửa chữa lỗi lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Lê Thị Bích H3 không có yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Công an thành phố Đông Hà đã tạm giữ và trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, 128G, màu hồng, vỏ ốp màu xanh da trời cho bị hại là đúng pháp luật. Sau khi nhận lại tài sản bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo Lê Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*1. Tuyên bố bị cáo **Lê Ngọc T** phạm tội "Trộm cắp tài sản".*

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Ngọc T **09** (chín) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách **18** (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/11/2021.

Giao bị cáo Lê Ngọc T cho Ủy ban nhân dân Phường 2, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường 2, thành phố Đông Hà trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. *Về quyền kháng cáo*: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Đối với bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thành phố Đông Hà;
- Công an thành phố Đông Hà;
- THA hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Chi cục thi hành án dân sự TP Đông Hà;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tổ HC.

Tạ Minh Khôi